

Bản án số: 191/2017/KDTM-PT

Ngày: 10-7-2017

V/v : *Tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hóa*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vinh Quang;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Nguyễn Phương Hạnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Diệu , Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:*** Bà Nguyễn Thị Minh Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2016/TLPT-KDTM ngày 02-02-2016 tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Do bản án sơ thẩm số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1950/2017/QĐ-PT ngày 23-6-2017 giữa các đương sự:

\* ***Nguyên đơn:*** Công ty cổ phần sản xuất và thương mại P (viết tắt là “Cty P”). Trụ sở tại xóm M, phường T, quận X, thành phố Hà Nội. Văn phòng giao dịch tại Khu đô thị mới H, quận G, thành phố Hà Nội.

***Đại diện theo pháp luật:*** Bà Phan Thị Thu H- Giám đốc; vắng mặt.

***Đại diện theo ủy quyền*** (Văn bản số 24/PP-UQ ngày 07-5-2015): Bà Đặng Thị Thu H1, sinh năm 1982; Trưởng phòng Xuất nhập khẩu; có mặt.

\* ***Bị đơn:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn B (viết tắt là “Cty B”). Trụ sở tại số A, S. 907 - 4 B-D, S-G, S, Hàn Quốc.

***Đại diện theo pháp luật:*** Ông Ra M – Giám đốc; vắng mặt.

***Đại diện theo ủy quyền*** (Văn bản ngày 14-10-2015): Ông Hoàng Ngọc P,

sinh năm 1971; cư trú tại phường Đ, quận M, thành phố Hà Nội; có mặt.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Công ty cổ phần tập đoàn V** (viết tắt là “V”). Trụ sở tại phố T, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Duy C– Chủ tịch HĐQT; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Như H, sinh năm 1968; Phó trưởng phòng G - Chi nhánh V Hà Nội; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Ngày 08-06-2012, Cty P (Bên A) và Cty B (Bên B) ký Hợp đồng số J (gọi tắt là “HĐ.J”) có nội dung sau: *Bên A mua của bên B 1000 tấn (+/- 10% không bao gồm độ ẩm) giấy phế liệu; đơn giá 235 USD/tấn giao hàng theo điều kiện CIF tại cảng Hải Phòng chậm nhất là ngày 31-7-2012; độ ẩm tối đa của hàng hóa là 12%. ... HĐ.J do bà Phan Thị Thu H đại diện theo pháp luật của Cty P và ông B.Y UHM- Chủ tịch Cty B ký kết (BL 287-289). Thực hiện HĐ.J, Cty B đã giao hàng cho Cty P như sau:*

[1.1] Lô hàng theo vận đơn số KMTCTYOO188623 có trọng lượng 487,560 tấn giấy trong 20 container được vận chuyển đến kho của Công ty giấy B (viết tắt là “Cty Giấy B”) dỡ hàng từ ngày 24-7-2012 đến ngày 30-7-2012 phát hiện giấy trong một số Cont bị vượt quá độ ẩm cho phép. Tại Chứng thư giám định số 12A01HN1364 ngày 07-8-2012 của V Chi nhánh Hà Nội (viết tắt “V.HN”) xác định: *Vận đơn số KMTCTYOO 188623 có 5/20 Cont đạt hoặc gần đạt độ ẩm cho phép; có 15/20 Cont có độ ẩm tối đa vượt quá mức quy định 12%. Do độ ẩm vượt cao hơn mức quy định nên mức thiếu hụt trọng lượng là 68,151 tấn hàng, tương ứng với 16.015,49 USD (68,151 USD x 235 USD/1MT), chi phí giám định 944,45 USD. Tổng giá trị thiệt hại do thiếu hụt trọng lượng là 16.959,94 USD (BL 46).*

[1.2] Lô hàng theo vận đơn số KMTCTYOO188696 có trọng lượng 589,440 tấn giấy trong 24 container được vận chuyển đến kho của Cty Giấy B dỡ hàng từ ngày 01-8-2012 đến ngày 06-8-2012 phát hiện giấy trong một số Cont bị vượt quá độ ẩm cho phép. Chứng thư giám định số 12A0IHN1400 ngày 08-8-2012 của V.HN xác định: *Vận đơn số KMTCTYOO188696 chỉ có 01/24 Cont đạt độ ẩm cho phép; có 23/24 Cont có độ ẩm tối đa vượt quá mức quy định 12%... Do độ ẩm vượt cao hơn mức quy định nên mức thiếu hụt trọng lượng là 61,576 tấn*

*hàng, tương ứng với 14.470,36 USD (61,576 USD x 235 USD/IMT), chi phí giám định 1.059,39 USD. Tổng giá trị thiệt hại do thiếu hụt trọng lượng là 15.529,75 USD (BL 55).*

Sau khi có kết quả giám định, Cty P đã thông báo và yêu cầu Cty B bồi thường nhưng không được chấp nhận. Ngày 16-7-2012, Cty P đã giao toàn bộ lô hàng trên theo khối lượng Kết luận giám định thực tế cho Cty Giấy B tại Biên bản bàn giao ngày 30-7-2012 và Biên bản bàn giao ngày 06-8-2012 (BL 234, 235).

[2] Ngày 19-12-2012, Cty P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Cty B bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ theo HĐ.120608 với tổng số tiền 32.489,69 USD tương đương 678.059.830 đồng (BL 98-106).

[3] Ngày 27-12-2012, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 340/QĐ- ADBPKCTT (BL 114) có nội dung: *Phong tỏa số tiền 32.489,69USD của L/C số 120712 B11LCU6577 mở ngày 12-07-2012 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Phong tỏa số tiền 678.059.830 đồng tại tài khoản số 0535700027008 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh L đứng tên Công ty cổ phần sản xuất và thương mại PP theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 337/2012/QĐ-BPĐB ngày 27-12-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.*

Vụ án đã qua nhiều cấp xét xử, ngày 06-10-2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ra Thông báo thụ lý lại vụ án số số 367/TB-TLVA (BL 772).

[4] Ngày 17-01-2015, ông RA M là người đại diện theo pháp luật của Cty B ký Giấy ủy quyền cho ông Hoàng Ngọc P tham gia tố tụng. Giấy ủy quyền này được lập thành văn bản và được hợp pháp hóa Lãnh sự ngày 27-01-2015 (BL 670-672).

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ điểm a khoản 1 Điều 29; Điều 33; điểm c khoản 1 Điều 34; điểm e khoản 1 Điều 36; Điều 131; Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 302; Điều 303 Luật thương mại đã quyết định: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP đối với Công ty TNHH B. Buộc Công ty TNHH B phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP tổng số tiền 30.485,85 USD theo Hợp đồng ngoại số J ngày 08-6-2012 và và 41.840.000 đồng tiền chi phí giám định. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 340/QĐ-ADBPKCTT ngày 27-12-2012: Phong tỏa số tiền 32.489,69USD của L/C số 120712 B11LCU6577 mở ngày 12-07-2012 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Phong tỏa số tiền 678.059.830 đồng*

*tại tài khoản số 0535700027008 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh L đứng tên Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 337/2012/QĐ-BPĐB ngày 27-12-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Khi vụ án được thi hành, số tiền 678.059.830 đồng tại tài khoản số 0535700027008 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh L đứng tên Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 337/2012/QĐ-BPĐB ngày 27-12-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội được hoàn trả cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP.*

[5] Ngày 12-10-2015, ông Hoàng Ngọc P với tư cách đại diện theo ủy quyền của Cty B ký Đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 340/QĐ- ADBPKCTT ngày 27-12-2012 (BL 984).

[6] Ngày 08-3-2017, ông Hoàng Ngọc P xuất trình cho Tòa án nhân dân cấp cáo tại Hà Nội tài liệu Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật Cty B ký ngày 14-10-2015 ủy quyền cho ông Hoàng Ngọc P tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm. Giấy ủy quyền này được lập thành văn bản và được hợp pháp hóa Lãnh sự ngày 15-10-2015.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các bên không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện nguyên đơn đề nghị xem xét tư cách của ông Hoàng Ngọc P là người không được bị đơn ủy quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ông Hoàng Ngọc P xác nhận ông RA M đại diện theo pháp luật của Cty B có ký 02 văn bản được hợp pháp hóa lãnh sự là Giấy ủy quyền ngày 27-01-2015 và Giấy ủy quyền ngày 15-5-2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông P đã trực tiếp kiểm tra 02 Giấy ủy quyền nói trên và xác nhận đây đúng là văn bản gốc mà Ông P đã giao nộp cho Tòa án được lưu trong hồ sơ vụ án. Ông P công nhận trong nội dung 02 Giấy ủy quyền đều không có nội dung nào ghi ủy quyền cho Ông P *kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm*. Ông P cho rằng Giấy ủy quyền ngày 27-01-2015 có nội dung ủy quyền cho Ông P *được ký tên vào các biên bản, tài liệu, đơn từ..* trong đó có đơn kháng cáo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa xác định ông Hoàng Ngọc P không được Cty B ủy quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm

của Tòa án cấp sơ thẩm, nên Ông P không có quyền nhân danh Cty B ký đơn kháng cáo Bản án số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, lời trình bày của các đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Hợp đồng số J ngày 08-6-2012 do người đại diện theo pháp luật của Cty P và Cty B xác lập có nội dung không trái pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Điều 9 Hợp đồng quy định Bên mua (Cty P) không bắt buộc phải lựa chọn trọng tài giải quyết khi xảy ra tranh chấp, nên Cty P có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 và khoản 3 Điều 33, điểm c khoản 1 Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2011. Căn cứ nội dung Giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật Cty B cho ông Hoàng Ngọc P ngày 27-01-2015, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Hoàng Ngọc P là đại diện hợp pháp của bị đơn Cty B tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011 quy định: *Đương sự, người đại diện của đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện có quyền làm đơn kháng cáo bản án quyết định...của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.* Tại các khoản 5 và 8 Điều 2 Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về người có quyền kháng cáo quy định tại Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011 như sau: *5...Trường hợp người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác đại diện cho cơ quan, tổ chức kháng cáo, thì tại mục tên địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền kháng cáo; tên địa chỉ của đương sự sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; họ tên chức vụ của người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức đó và văn bản ủy quyền...8. Việc ủy quyền được hướng dẫn tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này phải được lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hợp pháp, trừ trường hợp văn bản ủy quyền đó được lập tại Tòa án có sự chứng kiến của Thẩm phán hoặc cán bộ Tòa án được Chánh án Tòa án phân công. Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung*

*đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm. So sánh nội dung các quy định của pháp luật tại thời điểm ngày 12-10-2015 trên đây phù hợp với nội dung Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01-7-2016) quy định: 4. ..Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; họ, tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức đó và văn bản ủy quyền. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ...6. Việc ủy quyền quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này phải được làm thành văn bản có công chứng, chứng thực hợp pháp, trừ trường hợp văn bản ủy quyền đó được lập tại Tòa án có sự chứng kiến của Thẩm phán hoặc người được Chánh án Tòa án phân công. Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.*

Liên quan đến việc xác định tư cách của ông Hoàng Ngọc P ký đơn kháng cáo thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của bị đơn là Cty B, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận xét như sau:

*Thứ nhất, Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Ngọc P đã kiểm tra Giấy ủy quyền ngày 23-01-2015 và Giấy ủy quyền ngày 15-10-2015 công nhận:*

*- Giấy ủy quyền ngày 23-01-2015 có nội dung: Ông Hoàng Ngọc P là người đại diện của Công ty B Co.,Ltd tham gia vào quá trình tố tụng trong vụ án thụ lý số 367/TB-TLVA ngày 06-10-2014 liên quan đến “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” số J giữa Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP và Công ty B Co.,Ltd tại Tòa án cấp sơ thẩm TAND thành phố Hà Nội. Trong phạm vi ủy quyền, ông Hoàng Ngọc P được quyền độc thay mặt và nhân danh Công ty Balance giao nhận chứng cứ, tài liệu, các văn bản tố tụng; tham gia hòa giải; tham dự các phiên tòa xét xử sơ thẩm; làm việc với Tòa án và các cơ quan hữu quan, lập và ký tên vào các biên bản, tài liệu, đơn từ...*

*- Giấy ủy quyền ngày 15-10-2015 có nội dung: Ông Hoàng Ngọc P là người đại diện của Công ty B Co.,Ltd tham gia tố tụng tại Tòa án phúc thẩm TAND cấp cao tại Hà Nội và thủ tục Giám đốc thẩm (nếu có) trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa J” giữa Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại PP và Công ty B Co.,Ltd (đã được Tòa án cấp sơ thẩm Tòa án nhân*

*dân thành phố Hà Nội xét xử theo Bản án số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015). Ông Hoàng Ngọc P được thay mặt và nhân danh Công ty Balance thực hiện các quyền và nghĩa vụ của “người được ủy quyền” theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.*

Đối chiếu nội dung của các Giấy ủy quyền bằng văn bản được hợp pháp hóa Lãnh sự ngày 27-01-2015 và Giấy ủy quyền bằng văn bản được hợp pháp hóa Lãnh sự ngày 15-10-2015 của người đại diện theo pháp luật Cty B đều không có nội dung nào ủy quyền cho ông Hoàng Ngọc P được quyền “*kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm*”. Việc Ông P cho rằng nội dung Giấy ủy quyền bằng văn bản được hợp pháp hóa Lãnh sự ngày 27-01-2015 có ủy quyền cho Ông P được *lập và ký tên vào các biên bản, tài liệu, đơn từ...* trong đó có đơn kháng cáo là không chính xác so với quy định *Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.*

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định ông Hoàng Ngọc P không có quyền kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 47/2015/ KDTM-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nên đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 289 Bộ luật dân sự năm 2015.

*Thứ hai*, Lẽ ra khi tiếp nhận “Đơn kháng cáo” của ông Hoàng Ngọc P ký, Tòa án cấp sơ thẩm phải kiểm tra Giấy ủy quyền ngày 27-01-2015 của Ông P có được người đại diện theo pháp luật của bị đơn Cty B ủy quyền *kháng cáo Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm* không?. Nếu Ông P không được ủy quyền kháng cáo bản án sơ thẩm như đã phân tích trên đây, thì Tòa án cấp sơ thẩm phải trả lại đơn cho Ông P và hướng dẫn đương sự thực hiện đúng các quy định và thủ tục kháng cáo tại khoản 5, 8 Điều 2 Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 03-12-2012 hướng dẫn về người có quyền kháng cáo quy định tại Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa kiểm tra việc ủy quyền, nhưng đã chấp nhận tư cách kháng cáo của ông Hoàng Ngọc P được ủy quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và tiến hành các thủ tục tố tụng cho Cty B kháng cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 5 Điều 308; điểm d khoản 1 Điều 289; điểm a khoản 4 Điều 274; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

## QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 01/2016/TLPT-KDTM ngày 02-02-2016 đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội do ông Hoàng Ngọc P không có quyền kháng cáo.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 47/2015/KDTM-ST ngày 25-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10-7-2017.

Hoàn trả lại ông Hoàng Ngọc P số tiền 200.000 đồng tạm ứng *án phí* kinh doanh thương mại *phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AB/2014/04776* ngày 19-10-2015 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Vinh Quang**